

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 91/QĐ – CDCT ngày 18 tháng 03 năm 2011
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công Thương Tp. Hồ Chí Minh)*

Tên chương trình: Chương trình đào tạo cao đẳng công nghệ may

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Công nghệ May – Thiết kế thời trang

Mã ngành: 51540204

Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

- Kiến thức
 - Nắm vững các kiến thức khoa học giáo dục đại cương.
 - Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ sở, vận dụng tốt các kiến thức này trong quá trình lĩnh hội kiến thức chuyên ngành và trong thực tế.
 - Nắm vững công việc chuẩn bị sản xuất và sản xuất trên toàn bộ dây chuyền.
 - Nắm vững phương pháp tổ chức và quản lý chuyên.
 - Thiết lập được được qui trình sản xuất sản phẩm may trên chuyền đối với tất cả các loại sản phẩm.
 - Biết kiểm tra chất lượng sản phẩm may.
- Kỹ năng
 - Sử dụng thành thạo các loại máy may và dụng cụ phụ trợ trên dây chuyền.
 - Thiết kế sản phẩm và thực hiện các bước công nghệ từ khâu đầu đến khâu cuối một cách thuần thục.
 - Tiếp cận và triển khai tốt công nghệ mới vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
 - Đủ khả năng hướng dẫn và đào tạo chuyên môn cho công nhân.
- Thái độ
 - Phẩm chất đạo đức tốt, sẵn sàng phấn đấu xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
 - Yêu ngành, yêu nghề, luôn nỗ lực phấn đấu nâng cao năng lực chuyên môn.
- Khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp
 - Đảm nhiệm tốt các công việc kỹ thuật, công nghệ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành may.
 - Đảm nhiệm tốt công việc kiểm tra chất lượng sản phẩm và tổ chức quản lý sản xuất trong ngành may
 - Có khả năng tham gia công tác đào tạo và nghiên cứu đổi mới công nghệ.

2. Thời gian đào tạo

03 năm (6 học kỳ)

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

105 tín chỉ (không kể học phần Giáo dục quốc phòng, Giáo dục thể chất)

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương

5. Qui trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy chế 43 của Bộ giáo dục và Đào tạo

6. Thang điểm

Theo thang điểm 10

7. Nội dung chương trình

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

39 TC

7.1.1. Lý luận Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

10 TC

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	223003	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin	5	75	0	0	150
2	223001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam	3	45	0	0	90
3	223004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	60

7.1.2. Khoa học xã hội

4 TC

7.1.2.1. Bắt buộc

2 TC

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	226020	Pháp luật đại cương	2	20	0	10	60

7.1.2.2. Tự chọn (Sinh viên chọn 2 trong 12 tín chỉ)

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	222017	Tiếng Việt thực hành B	2	30	0	0	60
2	222011	Mỹ học đại cương	2	30	0	0	60
3	222013	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	0	0	60
4	226008	Kinh tế học đại cương	2	20	0	10	60
5	222002	Cơ sở văn hóa Việt nam	2	30	0	0	60
6	226004	Đại cương về WTO và Asean	2	20	0	10	60

7.1.3. Nhân văn – Nghệ thuật

4 TC

7.1.3.1. Bắt buộc

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	231030	Lịch sử phát triển của trang phục	2	15	0	15	60

7.1.3.2. Tự chọn (Sinh viên chọn 2 trong 12 tín chỉ)

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	231031	Mỹ thuật công nghiệp trong dệt may	2	30	0	0	60
2	226014	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội/nhóm	2	20	0	10	60
3	226036	Tâm lý học đại cương	2	20	0	10	60
4	226025	Kỹ năng mềm	2	20	0	10	60
5	226018	Nghệ thuật lãnh đạo	2	20	0	10	60

7.1.4. Anh văn

6 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	224003	Anh văn 1	3	45	0	0	90
2	224004	Anh văn 2	3	45	0	0	90

7.1.5. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ – Môi trường

15 TC

7.1.5.1. Bắt buộc

11 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	222018	Toán cao cấp 1 (Toán ứng dụng 1)	3	45	0	0	90
2	229024	Nhập môn tin học	3	30	30	0	90

3	222021	Vật lý đại cương 1	3	45	0	0	90
4	222008	Hóa học đại cương 1	2	30	0	0	60

7.1.5.2. Tự chọn (*Sinh viên chọn 4 trong 12 tín chỉ*)

4 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	231070	An toàn và môi trường CN (DM)	2	30	0	0	60
2	231016	Corel Draw	2	15	30	0	60
3	222019	Toán cao cấp 2 (Toán ứng dụng 2)	2	30	0	0	60
4	222024	Xác suất - thống kê	2	30	0	0	60
5	222022	Vật lý đại cương 2	2	30	0	0	60
6	222009	Hóa học đại cương 2	2	30	0	0	60

7.1.6. Giáo dục thể chất

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	222005	Giáo dục thể chất	2	6	54	0	60

7.1.7. Giáo dục quốc phòng

6 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	222006	Giáo dục quốc phòng	6	75	10	10	180

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

60 TC

7.2.1. Kiến thức cơ sở (*của nhóm ngành, ngành và chuyên ngành*)

13 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	227006	Cơ học ứng dụng	2	30	0	0	60

2	228027	Kỹ thuật điện 1	2	20	0	10	60
3	227031	Kỹ thuật nhiệt	2	30	0	0	60
4	228030	Kỹ thuật điện tử 1	2	30	0	0	60
5	227064	Vẽ kỹ thuật 1	2	30	0	0	60
6	231069	Vẽ mỹ thuật	3	45	0	0	90

7.2.2. Kiến thức ngành chính

46 TC

7.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính (*bắt buộc phải có*)

27 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	231032	Nguyên liệu dệt	1	15	0	0	30
2	231035	Nguyên, phụ liệu may	2	30	0	0	60
3	231042	Thiết bị may CN và bảo trì	3	45	0	15	90
4	231025	Hệ thống cỡ số trang phục	2	30	0	0	60
5	231047	Thiết kế trang phục 1	3	15	0	30	90
6	231048	Thiết kế trang phục 2	1	5	0	10	30
7	231049	Thiết kế trang phục 3	2	15	0	15	60
8	231004	Công nghệ may trang phục 1	2	20	0	10	60
9	231055	Thực tập công nghệ may trang phục 1	4	0	120	0	120
10	224007	Anh văn chuyên ngành	2	30	0	0	60
11	231062	Thực tập thiết kế trang phục 1	3	0	90	0	90
12	231063	Thực tập thiết kế trang phục 2	1	0	30	0	30
13	231064	Thực tập thiết kế trang phục 3	1	0	30	0	30

7.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính

19 TC

7.2.2.2.1. Bắt buộc

17 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	231005	Công nghệ may trang phục 2	2	20	0	10	60
2	231006	Công nghệ may trang phục 3	2	20	0	10	60
3	231066	Tin học ứng dụng ngành may	1	10	10	0	30
4	231037	Quản lý chất lượng trang phục	2	20	0	10	60
5	231067	Tổ chức và quản lý may CN	2	30	0	0	60
6	231056	Thực tập công nghệ may TP 2	1	0	30	0	30

7	231054	Thực tập công nghệ	3	0	90	0	90
8	231022	Đồ án thiết kế trang phục	1	0	0	15	30
9	231020	Đồ án công nghệ may trang phục	1	0	0	15	30
10	231065	Thực tập tin học ngành may	2	0	60	0	60

7.2.2.2.2. Tự chọn (*Sinh viên chọn 2 trong 12 tín chỉ*)

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	231058	Thực tập may áo dài	2	0	60	0	60
2	231057	Thực tập công nghệ may TP 3	2	0	60	0	60
3	231061	Thực tập thiết bị may CN - bảo trì	2	0	60	0	60
4	231024	Giác sơ đồ	2	30	0	0	60
5	231046	Thiết kế dây chuyền sản xuất	2	20	0	10	60
6	231036	Quá trình hoàn tất vải	2	30	0	0	60

7.2.3. Kiến thức ngành thứ 2 (*Ngành thiết kế thời trang*)

20 TC

7.2.3.1. Bắt buộc

18 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1		Hình họa 1	1	15	0	0	30
2		Hình họa 2	1	15	0	0	30
3		Hình họa 3	1	15	0	0	30
4	231095	Trang trí 1	1	15	0	0	30
5	231096	Trang trí 2	1	15	0	0	30
6	231097	Trang trí 3	1	15	0	0	30
7		Thực tập hình họa 1	2	0	60	0	60
8		Thực tập hình họa 2	2	0	60	0	60
9		Thực tập hình họa 3	1	0	30	0	30
10	231091	Thực tập trang trí 1	2	0	60	0	60
11	231092	Thực tập trang trí 2	2	0	60	0	60
12	231093	Thực tập trang trí 3	2	0	60	0	60
13	231076	Đồ án sáng tác mẫu	1	0	0	15	30

7.2.3.2. Tự chọn (*Sinh viên chọn 2 trong 12 tín chỉ*)

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý	Thực	Thảo	Tự

			chỉ	thuyết	hành, thí nghiệm	luận, tiểu luận, bài tập lớn	học, tự NC
1	231083	Thiết kế TT trên Corel Draw	2	15	30	0	60
2		Photoshop	2	15	30	0	60
3		Thực tập hình họa nâng cao	2	0	60	0	60
4		Thực tập trang trí nâng cao	2	0	60	0	60
5		Thực tập sáng tác mẫu	2	0	60	0	60
6	231086	Thực tập thiết kế mẫu thời trang trong công nghiệp	2	0	60	0	60

7.2.4. Thực tập tốt nghiệp

2 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	231089	Thực tập tốt nghiệp	2	0	80	0	180

7.2.5. Đồ án, khóa luận tốt nghiệp

7.2.5.1. Đồ án, khóa luận tốt nghiệp

5 TC

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	231077	Đồ án tốt nghiệp	5	15	60	30	150

7.2.5.2. Học phần thay thế đồ án, khóa luận tốt nghiệp

5 TC

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	231084	Thực tập may áo jacket	2	0	60	0	60
2	231085	Thực tập may áo veston	3	0	90	0	90

7.3. Học phần ngoài chương trình đào tạo

Các sinh viên đăng ký học thêm các học phần không được qui định trong chương trình đào tạo phải tuân thủ các qui định học tập và học phí như đối với các môn học trong chương trình đào tạo của ngành mà sinh viên đang theo học. Điểm học phần và số tín chỉ

của các học phần này không được tính vào điểm trung bình chung tích lũy và số tín chỉ tích lũy để đạt được văn bằng tốt nghiệp của ngành mà sinh viên đang theo học. Kết quả học tập của các môn học này nếu đạt từ 5,0 điểm trở lên sẽ được in trong bảng điểm tốt nghiệp của sinh viên hoặc cấp chứng nhận hoàn thành môn học.

T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ loại giờ tín chỉ			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Thảo luận, tiểu luận, bài tập lớn	Tự học, tự NC
1	231082	Thiết kế rập công nghiệp	2	15	0	15	60
2	231087	Thực tập thiết kế rập công nghiệp	3	0	90	0	90
3	231016	Corel Draw	2	15	30	0	60
4	231083	Thiết kế TT trên Corel Draw	2	15	30	0	60
5	231058	Thực tập may áo dài	2	0	60	0	60
6	231057	Thực tập công nghệ may TP 3	2	0	60	0	60
7	231024	Giác sơ đồ	2	30	0	0	60
8	231046	Thiết kế dây chuyền sản xuất	2	20	0	10	60
9	231094	Tổ chức và điều hành dây chuyền SX may C.nghiệp	4	45	0	15	120
10	231086	Thực tập thiết kế mẫu thời trang trong công nghiệp	2	0	60	0	60
11	231095	Trang trí 1	1	15	0	0	30
12	231096	Trang trí 2	1	15	0	0	30
13	231097	Trang trí 3	1	15	0	0	30
14	231091	Thực tập trang trí 1	2	0	60	0	60
15	231092	Thực tập trang trí 2	2	0	60	0	60
16	231093	Thực tập trang trí 3	2	0	60	0	60
17	231076	Đồ án sáng tác mẫu	1	0	0	15	30

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ giờ tín chỉ	
				Lý thuyết	Thực hành
Học kỳ 1: 17 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc					
1	223003	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin	5	75	0
2	222018	Toán cao cấp 1 (Toán ứng dụng 1)	3	45	0
3	222021	Vật lý đại cương 1	3	45	0
4	229024	Nhập môn tin học	3	30	30
5	228027	Kỹ thuật điện 1	2	30	0
6	222005	Giáo dục thể chất	2	30	0

7	222006	Giáo dục quốc phòng	6	90	0
Học kỳ 2: 20 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			18		
8	222008	Hóa học đại cương 1	2	30	0
9	227006	Cơ học ứng dụng	2	30	0
10	222004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0
11	227031	Kỹ thuật nhiệt	2	30	0
12	228030	Kỹ thuật điện tử 1	2	30	0
13	231042	Thiết bị may công nghiệp và bảo trì	3	45	0
14	231025	Hệ thống cỡ số trang phục	2	30	0
15	227064	Vẽ kỹ thuật 1	2	30	0
16	231030	Lịch sử phát triển của trang phục	2	30	0
Học phần tự chọn (Sinh viên được chọn tối thiểu 1/các học phần sau)			2		
17.1	231070	An toàn và môi trường CN (DM)	2	30	0
17.2	231016	Corel Draw	2	15	30
17.3	222019	Toán cao cấp 2 (Toán ứng dụng 2)	2	30	0
17.4	222024	Xác suất - thống kê	2	30	0
17.5	222022	Vật lý đại cương 2	2	30	0
17.6	222009	Hóa học đại cương 2 (bao gồm cả phần thí nghiệm)	2	30	0
Học kỳ 3: 17 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			17		
18	231032	Nguyên liệu dệt	1	15	0
19	231035	Nguyên, phụ liệu may	2	30	0
20	224003	Anh văn 1	3	45	0
21	231004	Công nghệ may trang phục 1	2	30	0
22	231047	Thiết kế trang phục 1	3	45	0
23	223001	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	0
24	231069	Vẽ mỹ thuật	3	45	0
Học kỳ 4: 18 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			16		
25	231062	Thực tập thiết kế trang phục 1	3	0	90
26	231055	Thực tập công nghệ may trang phục 1	4	0	180
27	224004	Anh văn 2	3	45	0
28	231048	Thiết kế trang phục 2	1	15	0
29	231005	Công nghệ may trang phục 2	2	30	0
30	231066	Tin học ứng dụng ngành may	1	15	0
31	226020	Pháp luật đại cương	2	30	0
Học phần tự chọn (Sinh viên được chọn tối thiểu 1/các học phần sau)			2		
32.1	231031	Mỹ thuật công nghiệp trong dệt may	2	30	0
32.2	226014	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội/nhóm	2	30	0

32.3	226036	Tâm lý học đại cương	2	30	0
32.4	226018	Nghệ thuật lãnh đạo	2	30	0
32.5	222025	Kỹ năng mềm	2	30	0
Học kỳ 5: 19 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc			17		
33	231063	Thực tập thiết kế trang phục 2	1	0	30
34	231056	Thực tập công nghệ may trang phục 2	1	0	30
35	231049	Thiết kế trang phục 3	2	30	0
36	231006	Công nghệ may trang phục 3	2	30	0
37	231065	Thực tập tin học ngành may	2	0	60
38	224007	Anh văn chuyên ngành	2	30	0
39	231067	Tổ chức và quản lý may công nghiệp	2	30	0
40	231054	Thực tập công nghệ	3	0	90
Học phần tự chọn (Sinh viên được chọn tối thiểu 1/các học phần sau)			2		
41.1	222017	Tiếng việt thực hành B	2	30	0
41.2	222011	Mỹ học đại cương	2	30	0
41.3	226008	Kinh tế học đại cương	2	30	0
41.4	222002	Cơ sở văn hóa Việt nam	2	30	0
41.5	226004	Đại cương về WTO và Asean	2	30	0
41.6	222013	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	0
Học kỳ 6: 18 Tín chỉ					
Học phần bắt buộc					
42	231020	Đồ án công nghệ may trang phục	1	15	0
43	231037	Quản lý chất lượng trang phục	2	30	0
44	231022	Đồ án thiết kế trang phục	1	0	15
45	231064	Thực tập thiết kế trang phục 3	1	0	30
46	231089	Thực tập tốt nghiệp (May)	2	0	120
Học phần tự chọn (Sinh viên được chọn tối thiểu 1/các học phần sau)					
47.1	231058	Thực tập may áo dài	2	0	60
47.2	231057	Thực tập công nghệ may trang phục 3	2	0	60
47.3	231061	Thực tập thiết bị may công nghiệp và bảo trì	2	0	60
47.4	231024	Giác sơ đồ	2	30	0
47.5	231046	Thiết kế dây chuyền sản xuất	2	30	0
47.6	231036	Quá trình hoàn tất vải	2	30	0
Học phần tự chọn (Sinh viên được chọn tối thiểu 5TC/các học phần sau)					
48	231077	Đồ án tốt nghiệp (May)			
49		Học phần thay thế đồ án tốt nghiệp			
49.1	231084	Thực tập may áo jacket			
49.2	231085	Thực tập may áo veston			

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1 Kiến thức giáo dục đại cương

9.1.1 Lý luận Mác Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin

5 TC

Điều kiện tiên quyết:

- Phần 1. Thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- Phần 2. Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.
- Phần 3. Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội.

Môn học những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin cung cấp hệ thống những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Học tập nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin là để xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học và vận dụng sáng tạo những nguyên lý đó trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

Cụ thể, môn học cung cấp những kiến thức về: thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin. Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội.

Môn học được thiết kế dành cho đối tượng là các sinh viên hệ cao đẳng, hệ cao đẳng – đại học liên thông.

2. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam là khái niệm chỉ hệ thống các quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng do Đảng cộng sản đề ra trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Môn học này bao gồm các đường lối xuyên suốt cả quá trình cách mạng từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa như: Đường lối khởi nghĩa giành chính quyền (giai đoạn 1939 – 1945); đường lối cách mạng miền Nam (giai đoạn 1954 – 1975); đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đường lối xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đường lối đối ngoại; đường lối văn hóa, ...

Đường lối đúng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, đồng thời cũng là yếu tố quan trọng hàng đầu xác nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với toàn xã hội.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu văn hóa nhân loại...

Tư tưởng Hồ Chí Minh là bộ phận trung tâm của chuyên ngành Hồ Chí Minh học thuộc ngành khoa học chính trị học Việt Nam. Hồ Chí Minh đã xây dựng được hệ thống lý luận toàn diện về cách mạng Việt Nam phù hợp với thực tiễn của đất nước và dòng chảy của thời đại.

9.1.2. Khoa học xã hội

9.1.2.1. Bắt buộc

1. Pháp luật đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Chương trình học phần pháp luật đại cương dùng cho đào tạo trình độ cao đẳng chuyên nghiệp được xây dựng nhằm: mở rộng những tri thức phổ thông, lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số kiến thức về pháp luật thực định liên quan đến đời sống lao động, sản xuất của sinh viên; nâng cao văn hoá pháp lý cho sinh viên; bồi dưỡng niềm tin cho sinh viên để có thói quen lựa chọn hành vi xử sự đúng pháp luật; biết tôn trọng kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo và hoàn thiện nhân cách cho sinh viên, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; nâng cao ý thức tự giác thực hiện pháp luật, tạo dựng tình cảm, củng cố lòng tin của sinh viên về những giá trị chuẩn mực của pháp luật, có thái độ bảo vệ tính đúng đắn, tính nghiêm minh và tính công bằng của pháp luật.

9.1.2.2. Tự chọn

1. Tiếng Việt thực hành B

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn tiếng Việt thực hành B là một môn khoa học ứng dụng và được giảng dạy, học tập trong các trường ĐH – CĐ, giúp học sinh, sinh viên có những kỹ năng sử dụng tiếng Việt (viết, nói) một cách thành thạo, đồng thời trau dồi phương pháp tư duy khoa học trong học tập, nghiên cứu khoa học, tích lũy kiến thức ở mọi lĩnh vực, mọi ngành nghề...

Kết cấu của học phần gồm có 3 nội dung chính được trình bày theo hướng đi từ những đơn vị bộ phận (từ) đến đơn vị hoàn chỉnh nhất (văn bản); từ những yêu cầu tối thiểu đến những yêu cầu nâng cao. Trong thời lượng có hạn, với những nội dung trên, hi vọng môn tiếng Việt thực hành B sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản nhất cho học sinh, sinh viên trong quá trình học tập nói riêng cũng như trong cuộc sống nói chung.

2. Mỹ học đại cương

2 TC

Môn học trình bày những nội dung cơ bản về bản chất của mỹ học, các loại hình nghệ thuật và các cặp phạm trù cơ bản của mỹ học.

3. Phương pháp nghiên cứu khoa học

2 TC

Học phần này cung cấp những kiến thức liên quan đến cách thức phát hiện và chọn đề tài nghiên cứu, giải quyết các bài toán thực tiễn một cách khoa học, cách thức làm 1 đề cương nghiên cứu khoa học, cách thức vận dụng các quan điểm phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu khoa học phổ biến nhất để hoàn thành 1 bài báo khoa học, 1 báo cáo khoa học, 1 bài tham luận khoa học trình bày trong 1 hội thảo khoa học và xa hơn là để hoàn thành 1 luận văn, 1 công trình khoa học, tóm lại, để hoàn thành chức năng của 1 cử nhân, 1 trí thức đúng nghĩa của nó.

Học phần này có thể học bất cứ học kỳ nào trong chương trình đào tạo, tùy theo khả năng và sự cần thiết của từng sinh viên.

4. Kinh tế học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh, các học thuyết chủ nghĩa Mác – Lênin, thống kê học, toán kinh tế.

Kinh tế học là một môn học chuyên nghiên cứu xem các cá nhân và xã hội khai thác, sử dụng những nguồn tài nguyên hạn chế để thoả mãn những nhu cầu vô hạn của mình như thế nào. Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản về kinh tế vi mô với các khái niệm như: Cầu, cung, giá thị trường, độ co giãn, chi phí sản xuất, tối đa hóa lợi nhuận... giúp sinh viên hiểu, phân tích và đánh giá được các chính sách của chính phủ nhằm điều tiết nền kinh tế. Kinh tế học đại cương là nền tảng để học các môn kinh tế khác.

5. Cơ sở văn hóa Việt nam

2 TC

Học phần Cơ sở văn hóa là học phần “Chuẩn mực tối thiểu về phần kiến thức nền tảng của bậc đại học để các cơ sở đào tạo đại học và cao đẳng áp dụng nhằm nâng cao dân trí bằng kiến thức bậc đại học nước ta ngang tầm với các nước trong khu vực và thế giới” (Trích lời giới thiệu của Ban chủ nhiệm chương trình giáo trình đại học – Bộ GD&ĐT), không những giúp sinh viên hoàn thiện nhân cách để trở thành một trí thức dân tộc, mà còn giúp sinh viên kế thừa và phát huy bản sắc và bản lĩnh văn hóa Việt Nam, tạo nên một động lực tinh thần to lớn ngay trong lúc đang học và sau khi ra trường, có sức mạnh của hồn thiêng sông núi, vượt qua mọi khó khăn, mang lại sự thành đạt cho bản thân, góp phần làm rạng danh dân tộc và đóng góp hữu ích cho cộng đồng.

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản cần thiết cho việc hiểu một nền văn hóa, những đặc trưng cơ bản, những quy luật hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam với tư cách một nền văn hóa lâu đời, đậm đà bản sắc của một dân tộc có bề dày lịch sử hàng ngàn năm, làm phong phú cho nền văn hóa của nhân loại.

Học phần này có thể học bất cứ học kỳ nào của chương trình đào tạo, tùy theo khả năng và sự cần thiết của từng sinh viên.

6. Đại cương về WTO và Asean

2 TC

Học phần gồm 3 chương, trong đó nhấn mạnh một số nội dung quan trọng như: quá trình hình thành và phát triển của tổ chức thương mại thế giới WTO và Asean. Sự cần thiết của Việt Nam khi gia nhập 2 tổ chức này và Việt Nam chúng ta đang gặp những vấn đề thuận lợi và thách thức gì sau thời gian gia nhập WTO và Asean. Bên cạnh đó đưa ra các giải pháp để tháo gỡ các khó khăn hiện tại và tương lai trong thời kỳ hội nhập WTO và Asean.

9.1.3. Nhân văn – Nghệ thuật

9.1.3.1. Bắt buộc

1. Lịch sử phát triển của trang phục

2 TC

Môn học trình bày những nội dung cơ bản về lịch sử phát triển của trang phục Việt nam và trang phục thế giới.

9.1.3.2. Tự chọn

1. Mỹ thuật công nghiệp trong dệt may

2 TC

Mô tả những quy luật chung về trang trí mỹ thuật, các phương pháp bố trí họa tiết hình hoa trong sản phẩm dệt may khi kể đến cấu trúc vật liệu, thiết kế công nghệ, v.v... trong điều kiện sản xuất công nghiệp.

2. Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội/nhóm

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn học kỹ năng giao tiếp giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về kỹ năng giao tiếp, các khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự tin đồng thời biết phối hợp phát huy tốt năng lực của nhóm trong việc giải quyết vấn đề. Kỹ năng giao tiếp tốt là một thế mạnh đối với bất cứ ai trong công việc. Giao tiếp là phương tiện cho phép mỗi chúng ta xây dựng cầu nối với mọi người, thuyết phục người khác chấp nhận ý kiến của mình và bày tỏ được nhu cầu của bản thân.

Không ai có thể sống một mình, mỗi chúng ta cần có nhau, gặp gỡ tiếp xúc nhau để chia sẻ vui buồn, học tập, nghiên cứu, phối hợp, hợp tác hành động tổ chức đời sống kinh tế – chính trị – xã hội. Chìa khóa đầu tiên mà con người cần có để thiết lập, duy trì, xây dựng tốt các mối quan hệ mà mình cần có là kỹ năng giao tiếp và hợp tác làm việc nhóm.

3. Tâm lý học đại cương

2 TC

Nội dung chương trình Tâm lý học đại cương bao gồm: Những vấn đề khái quát về tâm lý học với tư cách là một khoa học; cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người; sự hình

thành và phát triển tâm lý –ý thức; hoạt động nhận thức; ngôn ngữ và nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách và các thuộc tính tâm lý của nhân cách.

4. Kỹ năng mềm

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Nếu kỹ năng cứng là trình độ học vấn, kiến thức chuyên môn hay bằng cấp, chứng chỉ nghề thì kỹ năng mềm là thuật ngữ dùng để chỉ các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống như kỹ năng sống, kỹ năng nhận thức về mình và hoàn cảnh xung quanh mình, kỹ năng xử lý đối với công việc, kỹ năng vượt qua khủng hoảng, kỹ năng sáng tạo, đổi mới, v.v.. Kỹ năng mềm cung cấp 75% khả năng thành công trong lúc đó kỹ năng cứng chỉ cung cấp 25% khả năng thành công. Bởi vậy, đây là một môn học rất cần thiết cho người học.

Có rất nhiều kỹ năng mềm để người học cần đạt được. Nhưng trong thời hạn cho phép, phần học này chỉ cung cấp một số kỹ năng cơ bản, cần thiết nhất cho người học. Cụ thể: Kỹ năng nhận thức về bản thân, gia đình, bạn bè và cuộc sống; một số kỹ năng ứng xử trong cuộc sống và trong công việc; kỹ năng trở thành nhân viên phục vụ xuất sắc sau đó là trở thành nhà lãnh đạo giỏi; kỹ năng lập kế hoạch cá nhân và thực hiện thành công kế hoạch cá nhân, v.v..

Môn học này phù hợp với mọi đối tượng sinh viên và ở mọi thời điểm học tập.

5. Nghệ thuật lãnh đạo

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Lãnh đạo là một nghệ thuật kích thích con tim và khối óc của những người bình thường để đạt được những kết quả phi thường. Nói như vậy để thấy rằng trở thành một nhà lãnh đạo không hề dễ dàng. Bên cạnh một phần rất nhỏ của yếu tố bẩm sinh, nghệ thuật lãnh đạo hoàn toàn có thể học được.

Môn học nghệ thuật lãnh đạo cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản có hệ thống về nghệ thuật lãnh đạo. Lãnh đạo vừa là một khoa học, vừa là một nghệ thuật.

Môn học này cung cấp cho sinh viên bí quyết, tầm nhìn và khả năng vận dụng nghệ thuật lãnh đạo vào tình huống cụ thể trong quản trị kinh doanh.

Trong bất kỳ con người nào cũng có những năng lực tiềm ẩn. Nhà lãnh đạo tài năng là người có thể nhìn thấy điều đó và biết cách khơi gợi chúng phát huy tác dụng. Để làm được như vậy, bạn phải thường xuyên giao tiếp, quan sát và đánh giá nhân viên của mình. Nếu thành công, nhân viên sẽ rất kính phục và biết ơn bạn vì bạn đã giúp họ vượt qua chính mình. Giao quyền và trách nhiệm cho nhân viên là một cách thức quản lý rất hiệu quả và đang là một xu hướng mới trong các doanh nghiệp hiện nay.

9.1.4. Anh văn

1. Anh văn 1

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

Qua chương trình Anh văn 1, sinh viên hệ cao đẳng sẽ hình thành các kiến thức ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề dựa trên ngữ liệu đã học. Sinh viên có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình.

2. Anh văn 2

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Anh văn 1.

Qua chương trình Anh văn 2, sinh viên hệ cao đẳng sẽ hình thành các kiến thức ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề

dựa trên ngữ liệu đã học. Sinh viên có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình.

9.1.5 Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường

9.1.5.1 Bắt buộc

1. Toán cao cấp 1 (Toán ứng dụng 1)

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Môn học toán cao cấp 1 giới thiệu cho sinh viên các khái niệm của hàm số một biến và hàm số nhiều biến, bao gồm các nội dung: Giới hạn, sự liên tục của hàm số một biến; phép tính đạo hàm, vi phân của hàm số một biến và ứng dụng chúng trong tính giới hạn; phép tính tích phân; khái niệm hàm nhiều biến, khái niệm về giới hạn, sự liên tục, đạo hàm riêng, vi phân toàn phần của hàm nhiều biến và ứng dụng chúng trong việc tìm cực trị, tìm giá trị lớn nhất, tìm giá trị nhỏ nhất của hàm số.

2. Nhập môn tin học

3 TC

Học phần Nhập môn tin học cung cấp cho sinh viên các kiến thức mở đầu, cơ bản về tin học; biết sử dụng các dịch vụ Web và Mail của Internet; các thao tác chính sử dụng hệ điều hành Windows; một số kỹ năng cơ bản lập trình bằng Pascal để giải một số bài toán thông thường.

3. Vật lý đại cương 1

3 TC

Môn học vật lý đại cương A₁ cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ học, nhiệt học và điện - từ học. Phần cơ học gồm cơ học chất điểm và cơ học hệ chất điểm - vật rắn; phần nhiệt học gồm phương trình trạng thái khí lý tưởng và các nguyên lý nhiệt động lực học; phần điện - từ gồm trường tĩnh điện và từ trường.

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về quy luật chuyển động và tương tác của vật chất, giúp sinh viên có thể tiếp thu thuận lợi các môn kỹ thuật cơ sở và chuyên môn.

Ngoài ra, môn học góp phần rèn luyện phương pháp suy luận khoa học, tư duy logic, phương pháp nghiên cứu thực nghiệm, góp phần hình thành thế giới quan khoa học tác phong cần thiết cho người cử nhân trong tương lai.

4. Hoá học đại cương 1

2 TC

Học phần Hóa học đại cương 1 cung cấp những kiến thức lý luận về cấu tạo nguyên tử, trật tự sắp xếp của bảng hệ thống tuần hoàn, các khái niệm cơ bản và đặc điểm của các dạng liên kết hóa học. Ngoài ra, phần Hóa học đại cương 1 cũng cung cấp đặc điểm, tính chất của một số nguyên tố hóa học và các dạng hợp chất vô cơ của chúng.

Học phần Hóa học đại cương 1 còn cung cấp các kiến thức về cấu tạo lớp vỏ điện tử của nguyên tử, mối quan hệ giữa lớp vỏ điện tử và tính chất nguyên tử; giải thích cấu hình hình học của phân tử, sự có cực của phân tử, sự liên kết giữa các phân tử tạo vật chất; nghiên cứu sơ lược về tính chất lý, hóa của các chất vô cơ và cấu tạo của chúng

9.1.5.2. Tự chọn

1. An toàn và môi trường CN (DM)

2 TC

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật bảo hộ lao động, các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, về an toàn điện; về phòng chống cháy nổ; về an toàn trong sử dụng, vận hành thiết bị máy.

2. Corel Draw

2 TC

Môn Corel giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về lĩnh vực đồ họa ứng dụng đồng thời có kỹ năng sử dụng thành thạo phần mềm thiết kế mẫu Corel. Sinh viên có thể sử dụng phần mềm này để thiết kế quần áo.

Cụ thể, môn học cung cấp những kiến thức

- Tổng quan về các ứng dụng đồ họa.

- Các công cụ cơ bản, tính năng và cách sử dụng.
- Các chức năng nâng cao của phần mềm Corel Draw

3. Toán cao cấp 2

2 TC

Môn học Toán cao cấp 2 cung cấp lý thuyết tích phân và những kiến thức cơ bản về phương trình vi phân trong khuôn khổ hạn chế của trương trình toán cao cấp.

Môn học được thiết kế dành cho sinh viên năm thứ 1 trong chương trình đào tạo cử nhân kỹ thuật.

4. Xác suất - thống kê

2 TC

Môn học Xác suất - thống kê là môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức về xác suất và thống kê cơ bản, là công cụ cốt lõi để học và nghiên cứu các môn học ngành kinh tế và kỹ thuật.

Môn học chủ yếu cung cấp các kiến thức toán về xác suất, công thức tính xác suất, một số qui luật phân phối xác suất thông dụng và các phương pháp toán thống kê như: ước lượng, kiểm định,...

5. Vật lý đại cương 2

2 TC

Học phần Vật lý đại cương 2 cung cấp những kiến thức cơ bản về vật lý, giúp người học dễ dàng tiếp cận với những môn học chuyên ngành, nhất là khối các ngành kỹ thuật.

Học phần gồm 2 phần: phần quang học và phần vật lý hạt nhân. Trong đó, phần quang học chiếm thời lượng 10 tiết; phần vật lý nguyên tử và hạt nhân chiếm thời lượng 20 tiết.

6. Hoá học đại cương 2

2 TC

Hóa học đại cương 2 cung cấp một số kiến thức cơ sở thuộc các lĩnh vực nhiệt động học, động hóa, dung dịch và điện hóa. Nội dung học phần gồm 5 chương. Chương I giới thiệu các nguyên lí của nhiệt động lực học được áp dụng trong Nhiệt hóa học để tính nhiệt phản ứng đồng thời cung cấp những công cụ để dự đoán chiều hướng diễn biến và điều kiện cân bằng của các quá trình hóa lý. Chương II nghiên cứu tốc độ và các yếu tố ảnh hưởng tới tốc độ phản ứng. Chương III nghiên cứu trạng thái và sự chuyển dịch cân bằng của phản ứng, từ đó cho phép điều khiển phản ứng theo hướng có lợi nhất. Chương IV trang bị những luận điểm cơ bản về đặc điểm, tính chất của dung dịch, được ứng dụng rộng rãi trong thực tế và trong nhiều lĩnh vực khoa học kỹ thuật nói chung, hóa học nói riêng. Chương V giới thiệu sơ lược về điện cực và nguồn điện hóa học – pin điện.

Hóa học là môn khoa học thực nghiệm, tuy nhiên mỗi ngành, mỗi lĩnh vực của hóa học lại có những phương pháp nghiên cứu riêng. Kiến thức hóa học đại cương liên quan đến nhiều lĩnh vực hóa học nên ngoài phương pháp thực nghiệm có thể sử dụng nhiều phương pháp khác.

Học phần “Hóa học đại cương 2” bao gồm những kiến thức mở đầu, cơ bản nhất của hóa học, do đó, rất quan trọng đối với sinh viên các ngành công nghệ. Nội dung của học phần tương đối ổn định, tùy mục đích đào tạo có thể được sắp xếp lại, rút gọn hay mở rộng.

9.1.6 Giáo dục thể chất

2 TC

Học phần sẽ cung cấp 3 nội dung sau:

Phần I. Bóng chuyền

- Giới thiệu các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền.
- Hướng dẫn về luật và chiến thuật thi trong bóng chuyền, phương pháp thi đấu và trọng tài.
- Hướng dẫn kỹ thuật di chuyển, đệm bóng, chuyền bóng, phát bóng, đập và chắn bóng.

Phần II. Cầu lông

- Giới thiệu khái niệm về môn cầu lông, phân tích các kỹ thuật di chuyển cũng như kỹ thuật đánh cầu.

- Hướng dẫn về luật và chiến thuật thi đấu đơn và đôi trong cầu lông, phương pháp thi đấu và trọng tài.
- Hướng dẫn về kỹ thuật giao cầu (trái tay thấp gần và thuận tay cao xa), đánh cầu qua lại bên thuận tay và bên trái tay, chiến thuật (phương pháp và kỹ năng) thi đấu đơn và thi đấu đôi trong cầu lông,
- Giới thiệu một số bài cầu lông ngoại khoá nhằm tự hoàn thiện, nâng cao kỹ năng môn cầu lông.

Phần III: Điền kinh

- Giới thiệu một số nội dung điền kinh thuộc nội dung thi đấu Olympic.
- Hướng dẫn về kỹ thuật chạy cự ly ngắn, nhảy xa, chạy cự ly trung bình

9.1.7 Giáo dục quốc phòng

6 TC

Học phần sẽ cung cấp 3 nội dung sau:

Phần I: Đường lối quân sự của Đảng

Phần I có 2 tín chỉ đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự bao gồm: Những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

Phần II: Công tác quốc phòng an ninh

Phần II có 02 tín chỉ được lựa chọn những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Phần III: Quân sự chung

Phần III có 2 tín chỉ lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, cách sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; Đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn, cấp cứu ban đầu các vết thương. Học phần giành thời gian giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao, điền kinh, thể thao quốc phòng.

9.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

9.2.1. Kiến thức cơ sở (của nhóm ngành, ngành và chuyên ngành)

1. Cơ học ứng dụng

2 TC

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lực chuyển động, từ đó có thể tính toán thiết kế được các cơ cấu, bộ phận máy thông dụng.

2. Kỹ thuật điện 1

2 TC

Học phần Kỹ thuật điện 1 cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về mạch điện, phương pháp tính dòng điện, điện áp, công suất tiêu thụ của mạch điện 1 và 3 pha. Trình bày cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy biến áp, động cơ điện và máy phát điện. Môn

học này còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về an toàn điện, cách sơ cứu người khi gặp tai nạn điện.

3. Kỹ thuật nhiệt

2 TC

Các khái niệm và phương trình cơ bản về dẫn nhiệt; Dẫn nhiệt ổn định; Dẫn nhiệt không ổn định; Một số vấn đề cơ bản về trao đổi nhiệt đối lưu; Các quá trình trao đổi nhiệt đối lưu; Tỏa nhiệt đối lưu khi có biến đổi pha; Lý thuyết cơ sở về bức xạ nhiệt; Trao đổi nhiệt bằng bức xạ; Trao đổi nhiệt, trao đổi chất hỗn hợp; Truyền nhiệt và thiết bị trao đổi nhiệt.

4. Kỹ thuật điện tử 1

2 TC

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mạch điện tử gồm các vấn đề: giải tích mạch Diode, Transistor lưỡng cực - phương pháp tính - transistor hiệu ứng trường, tính toán khuếch đại tần số thấp, tín hiệu nhỏ, mạch khuếch đại liên tầng, các linh kiện bán dẫn (điện trở quang, diode quang, transistor quang...), các linh kiện thông dụng (SCR, DIAC, TRIAC, UJT, CSC...).

5. Vẽ kỹ thuật 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Cung cấp các kiến thức cơ bản về hình học không gian để vận dụng vào vẽ kỹ thuật rất cần thiết cho kỹ thuật viên. Học phần giới thiệu các phép chiếu đồ thức của điểm, đường thẳng, mặt phẳng, các phép biến đổi hình chiếu, cách biểu diễn đa diện, đường cong, mặt cong và giao của chúng. Học phần còn đề cập đến cơ sở của phương pháp vẽ một số chi tiết máy, xây dựng bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp.

6. Vẽ mỹ thuật

3 TC

Môn học trình bày những lý luận chung về mỹ thuật, lý thuyết cơ bản về màu sắc, đường nét, trang trí và đặc điểm cơ thể học đồng thời hướng dẫn sinh viên thực hành vẽ vòng màu thuần sắc, vẽ trang trí, vẽ cơ thể người để rèn luyện, nâng cao kỹ năng.

9.2.2. Kiến thức ngành chính

9.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính

1. Nguyên liệu dệt

1 TC

Nghiên cứu nguồn gốc, cấu trúc và tính chất của các loại xơ, sợi thường được sử dụng để dệt vải may mặc .

2. Nguyên, phụ liệu may

2 TC

Nghiên cứu cấu trúc và tính chất của các loại vải (dệt thoi, dệt kim, không dệt), chỉ, mex... làm nền tảng cho việc lựa chọn hợp lý nguyên vật liệu, phụ liệu để thiết kế các sản phẩm may.

3. Thiết bị may công nghiệp và bảo trì

2 TC

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về :

- Kết cấu, đặc tính, phạm vi ứng dụng và quá trình hình thành các dạng mũi may.
- Cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các loại máy may và các cơ cấu sử dụng trong máy may, phương pháp vận hành, hiệu chỉnh, sử dụng và bảo dưỡng các loại máy may công nghiệp.

4. Hệ thống cơ sở trang phục

2 TC

Môn học trình bày khái niệm chung về nhân trắc học, đặc điểm hình thái cơ thể người, phương pháp xây dựng hệ thống cỡ số, đặc điểm hệ thống cỡ số của người lớn và trẻ em, một số hệ thống cỡ số trang phục đang được sử dụng trên thế giới.

5. Thiết kế trang phục 1

3 TC

Môn học trình bày những lý luận chung về cơ sở để thiết kế quần, áo, váy, đầm; những kiến thức cơ bản về phương pháp lấy số đo cơ thể người, phương pháp dựng hình thiết kế

các sản phẩm may mặc gồm: quần âu (quần tây), áo sơ mi, váy, đầm căn bản và phương pháp tạo mẫu mới từ mẫu căn bản.

6. Thiết kế trang phục 2 **1 TC**

Môn học trình bày phương pháp lấy số đo trên cơ thể người; hệ thống công thức; phương pháp dựng hình thiết kế áo dài Việt nam.

7. Thiết kế trang phục 3 **2 TC**

Môn học trình bày phương pháp lấy số đo trên cơ thể người; hệ thống công thức; phương pháp dựng hình thiết kế áo jacket, áo veston nam, nữ.

8. Công nghệ may trang phục 1 **2 TC**

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản về các đường may tay, may máy cơ bản và ứng dụng của chúng trong sản phẩm may; về kỹ thuật may các bộ phận chủ yếu của sơ mi, quần âu (quần tây) gồm: qui cách và yêu cầu kỹ thuật, qui trình và phương pháp may, sai hỏng và cách khắc phục, phương pháp xây dựng bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp ráp cũng như qui trình may các loại sản phẩm căn bản.

9. Thực tập công nghệ may trang phục I **4 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập may các đường may tay cơ bản, may máy cơ bản, may các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi, của quần âu (quần tây) trên các loại máy may đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

10. Anh văn chuyên ngành **2 TC**

Qua chương trình Anh văn chuyên ngành, sinh viên sẽ hình thành các kiến thức ngôn ngữ, được rèn luyện kỹ năng dịch tài liệu chuyên ngành may và vận dụng tiếng anh chuyên ngành trong giao tiếp.

11. Thực tập thiết kế trang phục 1 **3 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập lấy số đo trực tiếp trên cơ thể người; thực tập vẽ, cắt trên giấy và trên vải các sản phẩm căn bản, các sản phẩm biến thể từ căn bản phù hợp với cơ thể đối tượng mặc.

12. Thực tập thiết kế trang phục 2 **1 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập lấy số đo trực tiếp trên cơ thể người; thực tập vẽ, cắt, trên giấy và trên vải quần ống xéo và các loại áo dài Việt nam.

13. Thực tập thiết kế trang phục 3 **1 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập lấy số đo trực tiếp trên cơ thể người; thực tập vẽ, cắt, trên giấy và trên vải áo jacket, áo veston nam, nữ.

9.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính

9.2.2.2.1. Bắt buộc

1. Công nghệ may trang phục 2 **2 TC**

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản sau:

- Qui trình công nghệ nhập, xuất và kiểm tra nguyên phụ liệu.
- Phương pháp thiết kế các loại mẫu phục vụ sản xuất, giác sơ đồ.
- Phân loại sơ đồ, phương pháp giác, phương pháp ghép cỡ và tính định mức sơ đồ trong thực tế sản xuất may công nghiệp.

2. Công nghệ may trang phục 3 **2 TC**

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản sau:

- Phương pháp xây dựng định mức nguyên phụ liệu, định mức thời gian chế tạo sản phẩm.
- Xây dựng tài liệu kỹ thuật, qui trình công nghệ cho công đoạn sản xuất chính.
- Thiết kế dây chuyền sản xuất

- Tổ chức và triển khai sản xuất.

3. Tin học ứng dụng ngành may **1 TC**

Môn học trang bị cho sinh viên các nội dung sau:

- Quản lý hệ thống: các lệnh quản lý mã hàng và tài liệu kỹ thuật của mã hàng.
- Giác sơ đồ: các lệnh sắp xếp chi tiết sản phẩm và lệnh hỗ trợ khi giác sơ đồ.
- Thiết kế mẫu: các lệnh thiết kế và chỉnh sửa mẫu, tạo chi tiết đúng thông số kích thước và yêu cầu kỹ thuật.

4. Quản lý chất lượng trang phục **2 TC**

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản về tiêu chuẩn hóa chất lượng sản phẩm; phương pháp kiểm tra và các biện pháp quản lý chất lượng sản phẩm trong các doanh nghiệp may; hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm ISO 9000.

5. Tổ chức và quản lý may công nghiệp **2 TC**

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản về quản lý sản xuất; phương pháp tổ chức, quản lý về năng suất, chất lượng trong quá trình sản xuất may công nghiệp

6. Thực tập công nghệ may trang phục 2 **1 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập các công việc chuẩn bị sản xuất về nguyên phụ liệu, thực tập thiết kế các loại mẫu và thực tập thiết kế sơ đồ cắt (giác sơ đồ)

7. Thực tập công nghệ **3 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập may lắp ráp đến thành thạo các kiểu quần đùi; các kiểu áo sơ mi nam, nữ; các kiểu quần âu (quần tây); các kiểu váy, đầm.

8. Đồ án thiết kế trang phục **1 TC**

Hướng dẫn sinh viên sưu tầm, sáng tác, xây dựng công thức và phương pháp thiết kế bộ 10 mẫu sản phẩm mới trên cơ sở kiến thức thiết kế đã được trang bị; cắt bộ mẫu mỏng, cắt và may lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm trong bộ sưu tập.

9. Đồ án công nghệ may trang phục **1 TC**

Hướng dẫn sinh viên lựa chọn 01 mẫu sản phẩm may, ra rập (thiết kế mẫu mỏng); nhảy size (cỡ, vóc); lựa chọn nguyên phụ liệu; thiết kế sơ đồ cắt (tính số bàn cắt); viết qui trình công nghệ trải vải, cắt vải, may lắp ráp sản phẩm; xây dựng tài liệu kỹ thuật và định mức nguyên phụ liệu cho mã hàng. Cắt, may hoàn chỉnh sản phẩm đã lựa chọn.

10. Thực tập tin học ngành may **2 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập quản lý mã hàng và tài liệu kỹ thuật của mã hàng; thiết kế mẫu, nhảy size và thiết kế sơ đồ cắt trên máy tính

9.2.2.2.2. Tự chọn

1. Thực tập may áo dài **2 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập may lắp ráp đến thành thạo quần ống xéo; các kiểu áo dài Việt nam.

2. Thực tập công nghệ may trang phục 3 **2 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập xây dựng định mức nguyên phụ liệu, định mức thời gian chế tạo sản phẩm; xây dựng tài liệu kỹ thuật, viết qui trình công nghệ; thiết kế dây chuyền và triển khai sản xuất.

3. Thực tập thiết bị may công nghiệp và bảo trì **2 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên tìm hiểu cấu tạo và nguyên lý hoạt động các loại máy may công nghiệp; hướng dẫn sinh viên thực tập vận hành, điều chỉnh và sửa chữa một số thông số đơn giản trên máy may 1 kim.

4. Giác sơ đồ **2 TC**

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản về từng loại sơ đồ và ứng dụng của chúng, phương pháp giác, phương pháp ghép cỡ và tính định mức sơ đồ trong thực tế sản xuất may công nghiệp.

5. Thiết kế dây chuyền sản xuất **2 TC**

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản sau:

- Các kiểu dây chuyền sản xuất, phương pháp xây dựng sơ đồ hành trình công nghệ lắp ráp sản phẩm may, phương pháp đo thời gian làm việc, phương pháp thiết kế dây chuyền và bố trí mặt bằng sản xuất.
- Phương pháp điều động, rải chuyền, tổ chức điều hành dây chuyền sản xuất và nghiên cứu cải tiến thao tác làm việc nhằm nâng cao năng xuất lao động.

6. Quá trình hoàn tất vải **2 TC**

Nghiên cứu cấu tạo hoá học, tính chất đặc trưng của một số loại xơ, sợi, vải; công nghệ xử lý hoàn tất vải sau dệt; công nghệ tẩy, nhuộm, in hoa và phương pháp xử lý các vết bẩn trên vải, trên sản phẩm may.

9.2.3. Kiến thức ngành thứ hai (Ngành thiết kế thời trang)

9.2.3.1. Bắt buộc

1. Hình họa 1 **1 TC**

Môn học trình bày những nội dung cơ bản về giải phẫu học; hình khối cơ bản, biến dạng; luật xa gần, phối cảnh; về vốn cổ dân tộc, hoa văn thổ cẩm dân tộc ít người và phương pháp vẽ đầu tượng.

2. Hình họa 2 **1 TC**

Môn học trình bày những nội dung cơ bản về phương pháp vẽ chân dung, phương pháp vẽ ký họa đen trắng.

3. Hình họa 3 **1 TC**

Môn học trình bày những nội dung cơ bản về phương pháp vẽ cơ thể người.

4. Trang trí 1 **1 TC**

Môn học trình bày những nội dung cơ bản về màu sắc (luật màu cơ bản, vòng thuần sắc, tác động của màu sắc đối với tâm lý con người), về trang trí (hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, đường diềm), nghiên cứu và chép thực vật, cách điệu thực vật, cách điệu côn trùng.

5. Trang trí 2 **1 TC**

Môn học trình bày những nội dung cơ bản về hoà sắc, phương pháp phối màu, bố cục, chất liệu trong mỹ thuật và mỹ thuật trang phục; phương pháp vẽ thiết kế mẫu trang phục, sáng tác mẫu thời trang theo ý tưởng (biến thể, biến hình).

6. Trang trí 3 **1 TC**

Môn học trình bày những nội dung cơ bản về phương pháp trang trí mỹ thuật ứng dụng, phương pháp thiết kế một show thời trang (trình diễn thời trang).

7. Thực tập hình họa 1 **2 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên vẽ phác họa hình khối cơ bản, biến dạng; luật xa gần, phối cảnh; vẽ vốn cổ dân tộc, hoa văn thổ cẩm dân tộc ít người và vẽ đầu tượng.

8. Thực tập hình họa 2 **2 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên vẽ chân dung và vẽ ký họa đen trắng.

9. Thực tập hình họa 3 **1 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên vẽ cơ thể người.

10. Thực tập trang trí 1 **2 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên vẽ vòng thuần sắc; vẽ trang trí (hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn, đường diềm); chép thực vật; vẽ cách điệu thực vật, cách điệu côn trùng.

11. Thực tập trang trí 2 **2 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên phối màu; vẽ bố cục, chất liệu trong mỹ thuật và mỹ thuật trang phục; vẽ thiết kế mẫu trang phục, sáng tác mẫu thời trang theo ý tưởng (biến thể, biến hình).

12. Thực tập trang trí 3 **2 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên phương pháp trang trí mỹ thuật ứng dụng, phương pháp thiết kế một show thời trang (trình diễn thời trang).

13. Đồ án sáng tác mẫu **1 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên sáng tác 01 bộ sưu tập sản phẩm thời trang, lựa chọn và thực hiện ít nhất 05 mẫu sản phẩm, thiết kế chương trình cho 01 show trình diễn thời trang.

9.2.3.2. Tự chọn

1. Thiết kế TT trên Corel Draw **2 TC**

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ứng dụng chương trình Corel Draw để vẽ mẫu thời trang và thiết kế sản phẩm đúng thông số kích thước.

2. Photoshop **2 TC**

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về chương trình photoshop.

3. Thực tập hình họa nâng cao **2 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập, nâng cao kỹ năng vẽ chân dung, ký họa đen trắng và vẽ cơ thể người

4. Thực tập trang trí nâng cao **2 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên thiết kế chương trình và tổ chức hoàn chỉnh show trình diễn thời trang.

5. Thực tập sáng tác mẫu **2 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên ứng dụng tổng hợp kiến thức mỹ thuật trong thiết kế các sản phẩm thời trang

6. Thực tập thiết kế mẫu thời trang trong công nghiệp **2 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên ứng dụng kiến thức thiết kế; kiến thức tạo ly, ben, xòe, dún... trong thiết kế rập bằng phương pháp dịch chuyển song song, phương pháp xoay để tạo ra sản phẩm thời trang theo ý đồ thiết kế.

9.2.4. Thực tập tốt nghiệp **2 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên tiếp cận thực tế sản xuất về thiết bị, kỹ thuật, công nghệ và tổ chức điều hành sản xuất trên chuyên

9.2.5. Đồ án, khóa luận tốt nghiệp

9.2.5.1. Đồ án, khóa luận tốt nghiệp **5 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên thiết kế và xây dựng hoàn chỉnh qui trình sản xuất một mã hàng may mặc cho sản phẩm bất kỳ theo yêu cầu.

9.2.5.2. Học phần thay thế đồ án, khóa luận tốt nghiệp

1. Thực tập may áo Jacket **2 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập may lắp ráp đến thành thạo các kiểu áo gió 2 lớp, áo jacket 3 lớp.

2. Thực tập may áo veston **3 TC**

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập may lắp ráp đến thành thạo áo veston nam, nữ.

9.3. Học phần ngoài chương trình đào tạo

1. Thiết kế rập công nghiệp **2 TC**

Môn học trình bày những nội dung cơ bản về phương pháp nghiên cứu mẫu sản xuất, nghiên cứu bảng thông số kích thước sản phẩm để dựng hình, nhảy size, tính toán định mức nguyên phụ liệu cho một mã hàng may công nghiệp.

2. Thực tập thiết kế rập công nghiệp

2 TC

Môn học hướng dẫn sinh viên thực tập nghiên cứu mẫu nghiên cứu bảng thông số kích thước sản phẩm và vẽ, cắt, nhảy size sản phẩm may mặc bất kỳ trên giấy mẫu; thực tập tính toán định mức sản phẩm cho một mã hàng may công nghiệp

3. Tổ chức và điều hành dây chuyền sản xuất may công nghiệp

2 TC

Môn học trình bày những kiến thức cơ bản về phương pháp tổ chức và điều hành quá trình sản xuất trên một dây chuyền sản xuất may công nghiệp

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình này được thiết kế dựa trên chương trình khung của ngành công nghệ may

Chương trình được thực hiện theo qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các học phần cần phải được sắp xếp lịch học theo trình tự đã qui định trong chương trình, nếu có sự thay đổi phải dựa trên điều kiện tiên quyết của các học phần.

HIỆU TRƯỞNG